

NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT TRONG TẬP TRUYỆN NGẮN *TRÔI* CỦA NGUYỄN NGỌC TƯ

Thành Đức Bảo Thắng¹, Lê Thị Hương Thảo²

Tóm tắt: Nguyễn Ngọc Tư là nhà văn nổi bật trong dòng chảy của văn học Việt Nam đương đại với nhiều giải thưởng trong nước và khu vực. Truyện ngắn của chị là hành trình khám phá và thể hiện con người, những người lao động vùng sông nước nơi chị sinh ra, lớn lên và gắn bó. Bằng sự trải nghiệm của mình, quan niệm về con người của Nguyễn Ngọc Tư đã có những biểu hiện dịch chuyển và được thể hiện ở tập truyện ngắn *Trôi* (2023). Chị đã xây dựng một thế giới nhân vật luôn phải dịch chuyển, phải trôi theo quy luật được định sẵn. Bằng nghệ thuật tạo tình huống, bằng ngôn ngữ hướng vào thể hiện nội tâm, nhân vật của chị xuất hiện sinh động với dòng kí ức, liên tưởng, suy ngẫm về sự không ngừng trôi của con người.

Từ khóa: nghệ thuật, nhân vật, đời sống nội tâm

1. MỞ ĐẦU

Nguyễn Ngọc Tư là nhà văn nổi tiếng của nền văn học Việt Nam đương đại. Sáng tác của chị để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng độc giả bởi sự phong phú về thể loại, đề tài, chủ đề cùng khả năng đặc biệt trong quá trình khám phá, miêu tả cuộc sống và con người. Viết về vùng đất sông nước với những số phận, cảnh đời gần gũi, thân thuộc như đã trở thành một thứ thương hiệu rất riêng, độc đáo của chị. Vùng sông nước mệnh mang, mùa nước nổi, những dòng kênh, chiếc ghe trôi dạt... của đồng bằng Nam bộ đã tạo thành vũ trụ bao bọc thế giới con người. Vùng đất cùng những đặc điểm tự nhiên ấy đã tạo nên tên xóm làng, chòm ấp, tạo nên tính cách, thói quen... của con người nơi đây. Đó cũng là nơi nảy sinh những bi kịch nhân sinh, nỗi buồn khôn nguôi cùng sự ám ảnh, day dứt suốt cuộc đời con người trong xã hội hiện đại. Trong vũ trụ riêng đó, nhà văn Nguyễn Ngọc Tư đã diễn tả sâu sắc, thấm thía nghĩa tình – hồn cốt của những người lao động qua thế giới nhân vật của mình. Tất cả đã tạo nên một Nguyễn Ngọc Tư độc đáo trong chiều sâu giá trị nhân văn, hấp dẫn bởi khả năng quan sát, miêu tả tinh tế thế giới tâm hồn con người. Sáng tác của chị vừa giữ âm, khẳng định vẻ đẹp truyền thống vừa mang hơi thở mạnh mẽ của thời đại và luôn nhận được sự đón đợi của công chúng, độc giả. Cùng với đó là sự tôn vinh với nhiều giải thưởng trong nước, quốc tế dành tặng như: Giải I cuộc thi “Vận động sáng tác văn học tuổi 20 lần II và giải *Mai vàng* cho nhà văn xuất sắc” (2020), Giải B của Hội Nhà văn Việt Nam (2021) dành cho tập truyện ngắn *Ngọn đèn không tắt*. Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam (2006); giải thưởng *LiBeraturpreis* (2018) của Hiệp

¹ Trường ĐHSP Hà Nội 2

² Sinh viên, K47D, Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP Hà Nội 2

hội Quảng bá văn học châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh bình chọn dành cho tác phẩm *Cánh đồng bất tận*. Năm 2024, bộ ba truyện ngắn trong tập *Cố định một đám mây* (*Cố định một đám mây, Những biển, Một mùa sương thức*) đã được trao giải *Văn học Đông Nam Á xuất sắc năm 2024* do tạp chí *Văn học Điện Trì* (Trung Quốc) tuyển chọn. Sáng tác của chị được chuyển thể thành phim (*Tro tàn rực rỡ* được chuyển thể từ hai truyện ngắn *Tro tàn rực rỡ* và *Củi mục trôi về* trong tập truyện ngắn *Đảo*), được lựa chọn đưa vào Sách giáo khoa trong Chương trình giáo dục phổ thông... Những giải thưởng khẳng định những đóng góp của nhà văn Nguyễn Ngọc Tư đối với văn học đương đại Việt Nam.

Tập truyện ngắn *Trôi* của Nguyễn Ngọc Tư ra đời năm 2023 và đã nhận được nhiều sự quan tâm của độc giả. Mượn dòng suy nghĩ của nhân vật trong truyện *Khởi đầu của gió* làm lời đề từ cho tập truyện, Nguyễn Ngọc Tư như muốn đưa ra cái nhìn khái quát về cuộc đời và số phận con người: “Chẳng có cuộc trôi nào là vô tình hết, bản thân sự nổi trôi là thông điệp, tín hiệu, thư mời của chân trời. Sớm hay muộn thì cũng có kẻ nhận lời.” [9, tr.39]. Ngay sau đó, xuất hiện nhiều bài viết trên báo chí thể hiện sự quan tâm cùng những phát hiện mới, thú vị của độc giả. Bài viết của Quế Chi trên trang Vnexpress.vn chú ý tới tính chất nhẹ nhàng, hóm hỉnh trong văn phong Nguyễn Ngọc Tư khi so sánh với các tập truyện ngắn trước đó: “Giống *Đảo* (2014) hay *Hong tay khói lạnh* (2022), tập truyện ngắn *Trôi* chất chứa những bi kịch, nặng trĩu thân phận. Dù vậy, bằng văn phong nhẹ nhàng, pha chút hóm hỉnh, Nguyễn Ngọc Tư để người đọc tự cảm nhận nỗi buồn theo cách riêng.” [1]. Với tiêu đề “*Trôi*” cùng *Nguyễn Ngọc Tư*, tác giả Huỳnh Trọng Khang cho rằng: đọc tập truyện, “Độc giả có cảm giác đang đứng trên một lục địa trôi dạt, một nắm đất tan rã, con người bị xé ra khỏi cộng đồng, còn cá nhân bị xé ra thành linh hồn và thể phách, cả ký ức cũng bị xé ra, câu chuyện cũng bị xé ra thành những mảnh hư thực, giữa suy nghĩ rồi bời với ngoại giới quay cuồng.” [4]. Cùng với đó là sự xác tín về sự kế thừa “cấu trúc phân mảnh” của Nguyễn Ngọc Tư khi viết truyện *Về phía không đâu*. Và thật thú vị với phát hiện sự gắn kết trong sự tan rã, phân mảnh ấy: “Những tên truyện của tập sách này khêu lên sự tò mò: *Mơ người, Giữa đây và kia, Khởi đầu của gió, Đói xa xôi, Đông đưa trong kén, Trôi, Lửa nguội giữa trời, Giữa vật chất này, Nợ, Đợi, Bên cửa, Mưa điệp lục, Về phía không đâu*. Mười ba truyện dàn trải trong một tập sách chừng 150 trang, kết lại với nhau trong cùng nỗi ám ảnh dày vò tâm trí các nhân vật và trong cuộc nổi trôi qua từng truyện, từng chừng nhân vật, số phận của truyện này cũng trôi suột qua, bồng bênh, ẩn khuất đâu đó trong truyện khác” [4]. Tác giả Trần Bảo Định cũng có nhận xét tương đồng như trên khi cho rằng: “Mỗi truyện trong tập *Trôi* đều có tính độc lập tương đối. Thế nhưng, giữa chúng, nhà văn Nguyễn Ngọc Tư chia ra một chi tiết bé xiu để bạn đọc thấy rằng giữa các truyện trong tập thống nhất và liên đới với nhau.” và đó là “những liên kết mơ hồ”, cái mơ hồ của cuộc sống, của “cuộc

đời chung chung” [3]. Trên báo điện tử *Dân trí*, tác giả có tên Tô Sa có một bài ngắn giới thiệu về tập truyện *Trôi*, trong đó có ý: “Với *Trôi* bằng tài năng kể chuyện hiếm có, Nguyễn Ngọc Tư đã mở ra một thế giới bất định với những con người cố níu lấy thứ gì đó, đồng thời cũng muốn thoát khỏi nó, trong hành trình trôi nổi dường như vô tận của mình.”[5]... Với mong muốn tìm hiểu nét độc đáo trong tập truyện mới nhất của tác giả (tính đến thời điểm này), trong khuôn khổ của bài báo, chúng tôi lựa chọn đề tài: “Nghệ thuật xây dựng nhân vật trong tập truyện ngắn *Trôi* của Nguyễn Ngọc Tư”.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nghệ thuật tạo dựng tình huống

Trong sáng tác văn học, nhân vật là yếu tố nghệ thuật quan trọng và “là hình thức cơ bản để qua đó văn học miêu tả thế giới con người một cách hình tượng” [7, tr.115]. Nhân vật là sản phẩm sáng tạo của nhà văn để phản ánh thế giới và con người, nơi tập trung rõ nhất cái nhìn, quan niệm nghệ thuật về con người. Đồng thời, quan niệm nghệ thuật về con người chi phối, quyết định cách thức tái hiện nhân vật trong tác phẩm và là yếu tố thể hiện giá trị, tài năng của nhà văn trong quá trình sáng tạo. Thật vậy, quan niệm nghệ thuật về con người là “sự lý giải, cắt nghĩa, sự cảm thấy con người đã được hóa thân thành các nguyên tắc, phương tiện, biện pháp hình thức thể hiện con người trong văn học, tạo nên giá trị nghệ thuật và thẩm mỹ cho các hình tượng nhân vật trong đó.”[6, tr.55]. Tìm hiểu nhân vật trong tác phẩm chính là tìm hiểu cách lý giải, cắt nghĩa, cảm nhận con người của nhà văn qua các nguyên tắc, phương tiện, biện pháp hình thức. Đã có công trình chú ý tới quan niệm nghệ thuật về con người trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư. Chú ý tới con người với đời sống bên trong, con người bộc lộ tính cách độc đáo qua tình huống là kết quả nghiên cứu của tác giả công trình “Quan niệm nghệ thuật về con người trong *Cánh đồng bất tận*” [2]. Chú ý tới *Con người với số phận riêng tư trong những truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư* của thạc sĩ Nguyễn Văn Thành [8]... Khảo sát thế giới nhân vật trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư, con người cá nhân đời thường, bản năng với đời sống tâm hồn phong phú là đối tượng hướng tới khám phá và thể hiện. Cùng với đó, con người trong sáng tác của chị là sản phẩm của hoàn cảnh, chịu sự chi phối mạnh mẽ của hoàn cảnh. Cũng vì vậy, biết bao trăn trở, suy tư về ý nghĩa cuộc sống, thân phận, cuộc đời con người... trước những đổi thay của môi trường, hoàn cảnh sống cứ trở đi, trở lại trong truyện ngắn của chị. Và qua cách cắt nghĩa, lý giải đó, người đọc thấy được nét độc đáo trong tính cách, tâm hồn của con người vùng sông nước Nam bộ – vùng đất yêu thương, gắn bó cuộc đời chị. Từ tập truyện ngắn *Ngọn đèn không tắt* đến tập truyện ngắn *Trôi*, quan niệm nghệ thuật về con người của Nguyễn Ngọc Tư khá ổn định khi hướng tới khai thác đời sống tâm hồn con người trong muôn mặt đời thường. Tuy nhiên, người đọc cũng

có thể nhận thấy sự dịch chuyển theo hướng ngày càng khái quát, trở thành triết lí trong cái nhìn về con người của chị. Đó cũng là sự dịch chuyển hết sức tự nhiên, bắt nguồn từ sự trải nghiệm cuộc sống của chính tác giả.

Với mười ba truyện ngắn trong tập truyện *Trôi*, Nguyễn Ngọc Tư không đặt nhân vật của mình trong kiểu tình huống căng thẳng nhằm bộc lộ tính cách, phẩm chất trước sự thay đổi của hoàn cảnh. Các tình huống trong tập truyện cũng không nhằm gợi độc giả đến cuộc đấu tranh giữa cái tốt và cái xấu, giữa cái thiện với cái ác mà chỉ diễn tả các trạng thái cảm xúc, cảm giác trong cuộc đời không bao giờ đứng yên của con người. Ở *Mơ người*, nhân vật phạm tội xâm phạm tư gia người khác chỉ vì thích ngắm người ta ngủ khiến phiên tòa xử Tường diễn ra “buồn tẻ, chán ngắt”: “Tòa hỏi gì Tường cũng nhận, hỏi ngày giờ đó có vào nhà người này không. Dạ có. Hỏi đột nhập vào nhà người khác là phạm pháp, biết không. Dạ biết. Hỏi bỏ công treo rào, chuốc mê chó, mất giày rách áo, da thịt bị miếng chai cào, chỉ để nhìn người ta ngủ thôi sao? Dạ phải. Hỏi tại sao? Dạ tại thích. Lời cuối cùng không thể ngắn hơn, khi Tường nói “Cho tui xin lỗi hết thầy bà con” [9, tr.15]. Ở tình huống này, rất nhiều câu hỏi đặt ra đối với người thân của Tường (dượng Lê và người anh cùng mẹ khác cha) mà không lí giải một cách logic được. Hoàn cảnh sống thiếu tình thương của mẹ? Cái gì mê hoặc Tường khi ngắm người ta ngủ với “những tư thế trẻ nãi buông tuồng, họ suồng sã hết cỡ, dặng chân, ngáy phì phò, mớ u ơ” với “tàng mỡ xỏ tung, môi xô lệch,... nước dãi chảy ròng” [9, tr.10]? Đi cùng những thắc mắc đó là những hồi ức, sự liên tưởng, giả định của nhân vật khác về Tường, về cuộc sống và cách ứng xử của con người. *Giữa đây và kia* là tình huống để nhân vật trình bày các trải nghiệm, suy nghĩ, liên tưởng của mình trong không gian di chuyển quen thuộc của nghề. *Khởi đầu của gió* là tình huống nhằm diễn giải cái mộng lung, mơ hồ trong sự trôi nổi của kiếp người. Truyện ngắn *Trôi*, tình huống truyện diễn ra theo quy luật của tự nhiên và cứ vậy, quen thuộc như sự hình thành các cặp phạm trù của số phận, tính cách: giàu – nghèo, may mắn – bất hạnh... Dường như, tất cả các biến cố trong cuộc sống tạo nên tình huống truyện đều được nhà văn Nguyễn Ngọc Tư xây dựng như cái cớ để nhân vật của mình trải nghiệm, suy ngẫm, liên tưởng về quy luật cuộc sống không ngừng vận động. Thậm chí, quá khứ không chỉ tồn tại trong liên tưởng, suy ngẫm mà còn trôi buộc tương lai như một cuộc nợ khó đòi khiến con người phải trôi theo (*Nợ*). Trong *Đói xa xôi*, tình huống chỉ là một cảm nhận về thính giác, ảo giác, ảo ảnh để rồi nhân vật bút mình với dòng suy nghĩ về một cuộc sống không thể đứng yên hay dừng lại dù phải “thấy mình sống sót cùng lúc với cái lưng đau, đôi vai mỏi rã bởi đường xa...” [9, tr.50]. Hiện hữu trong tập truyện ngắn *Trôi* là kiểu tình huống khơi gợi những kí ức, liên tưởng, suy ngẫm của con người từ những nhận thức, trải nghiệm về cuộc sống.

2.2. Nghệ thuật khắc họa nhân vật

2.2.1. Khắc họa nhân vật qua dòng kí ức, liên tưởng

Ở tập truyện ngắn *Trôi*, nhà văn tập trung đào sâu khắc họa đời sống nội tâm nhân vật với những cảm xúc, cảm giác cùng những ám ảnh, trăn trở trước những đổi thay của cuộc đời. Ở truyện ngắn *Mơ người*, các nhân vật Tường, người anh (cùng mẹ khác cha với Tường), dưỡng Lê, người mẹ hiện lên như những câu hỏi khó lí giải qua những kí ức, liên tưởng. Tường – một thanh niên mới lớn nhiều lần “vượt qua lũ chó”, “ổ khóa, bờ rào”, phạm tội đột nhập tư gia chỉ để thỏa mãn ý thích “ngắm thật lâu những người ngủ sâu” với hi vọng “có thể nhìn thấy giấc mơ của họ” [9, tr.18]. Những chuyến ra đi, rời xa gia đình của người mẹ thật khó hiểu, mơ hồ. Phải chăng do đam mê của một tuổi trẻ “quá bận với những xô hát đám”, khuya về “cũng loạn choạng say”?, hay do hoàn cảnh mưu sinh? Phải chăng cuộc đời khổ sở của dưỡng Lê là kết quả tất yếu của người làm chồng, làm cha khi còn quá trẻ? Tất cả sự phức tạp khó lí giải ấy tạo nên thế giới cảm xúc, cảm giác rất riêng trong kí ức, liên tưởng của người anh. Đó là thế giới cảm giác rất khó miêu tả mà chỉ có thể cảm nhận: vừa có chút thờ ơ, vừa quan tâm, bức xúc; vừa rối bời, vừa tỉnh táo; vừa có chút ăn năn, tự trách lại vừa bênh vực, xót xa khi nghĩ hướng về các thành viên trong gia đình. Sự phức tạp ấy không bị giới hạn trong phạm vi gia đình mà lan tỏa ra cả xã hội, cộng đồng. Thật vậy, xoay quanh hành vi phạm tội của Tường, người đọc bắt gặp cảm giác “vã mồ hôi lạnh” trong lời khai của các nạn nhân trước những hành động khó hiểu của kẻ phạm tội: “Xá ba xá trước bàn thờ, luôn vậy, như một thủ tục nhập gia, nó ung dung đi lại, tiện tay sửa lại một nhánh bông trong bình, xếp mấy cái ghế tựa cho ngay ngắn, vuốt thẳng cái khăn trải bàn, trước khi biến mất vào một căn phòng.” [9, tr.10]. Hay “Vặn đèn chong cho sáng lên, hôm nào mỗi chân nó ngồi luôn bên mép giường ngó tận mặt kẻ đang say ngủ. Có lần nó thiếp luôn trên giường một ông già lú lẫn, và lúc tỉnh giấc ông nghĩ nó là con trăn, ông sợ đến ngất luôn. Có bữa bà mẹ trẻ sâu giấc không hay con thức ọ ọ đòi ăn, Tường cho đứa nhỏ uống cạn bình sữa được pha sẵn ở đầu giường, rồi nằm gãi lưng dỗ bé ngủ trở lại.” [9, tr.11]. Cảm giác vừa hồi hộp vừa “buồn tẻ, chán ngắt” khi dự một phiên tòa mà “Tòa hỏi gì Tường cũng nhận” [9, tr.14] để rồi khi kết thúc, trong “vẻ mặt thép” của ông thẩm phán và cô thư kí đã không “giấu được bản thân” với câu hỏi: “Sao ai đó lại phải chịu án chồng chất chỉ vì lê la coi thiên hạ ngủ?” [9, tr.15].

Mượn dòng kí ức, liên tưởng của nhân vật, nhà văn muốn tái hiện muôn mặt của sự “trôi” nổi của phận người. Các truyện ngắn *Giữa đây và kia*, *Khởi đầu của gió*, *Đôi xa xôi*, *Trôi*, *Đong đưa trong kén*, *Giữa vật chất này*, *Bên cửa*, *Đợi*, *Mưa diệp lục*, *Về phía không đâu*, *Lửa nguội giữa trời* là minh chứng sống động cho quan niệm của Nguyễn Ngọc Tư về sự quy luật “trôi” của cuộc đời, số phận con người. *Giữa đây và kia* là sự suy ngẫm, liên tưởng tới sự vận động của vạn vật và con người giữa sự mở đầu và kết thúc, sự sống và cái chết, quá khứ và thực tại... Vạn vật đều trôi, rơi, di chuyển như nó phải có

và con người cũng vậy đều trở đi trở lại trong suy nghĩ, liên tưởng của nhân vật. Một xác chim khô đang rớt nhẹ một cách “cảnh vẽ” từ sân thượng của một tòa chung cư. Một cú rơi ‘của đứa nhỏ 14 tuổi’ ở trung tâm sinh ngữ. Sự ra đi đã chuẩn bị trước của người vợ vào đúng ngày cô con gái dọn đồ đi khi “gãy nó có một dấu răng đỏ hồng, vết cắn hầy còn mới” [9, tr.26]. Cố gắng tái hiện sự trôi, nhân vật của Nguyễn Ngọc Tư là nhân vật của kí ức, liên tưởng, suy ngẫm. *Khởi đầu của gió* là trải nghiệm, đánh giá về cuộc trôi trong đời của bà cố. Với cô, “Chẳng có cuộc trôi nào là vô tình hết, bản thân sự nổi trôi là thông điệp, tín hiệu, thư mời của chân trời. Sớm hay muộn thì cũng có kẻ nhận lời.” [9, tr.39]. Cuộc trôi ấy trở thành quen thuộc đối với bà cố và bạn bè cùng lứa. Chỉ có điều, cái “thông điệp, tín hiệu, thư mời của chân trời” [9, tr.39] đến với mỗi người một khác. Có thể là một mong muốn tìm hiểu hay thắc mắc về nguồn gốc, xuất xứ của những vật trôi nổi. Cũng có thể xuất phát từ sự “chạnh lòng” khi bắt gặp một cái chân giả để rồi “muốn đem khúc chân này đi trả cho người ta quá”. Hay mãi mê “theo người ta nuôi vịt chạy đồng”, theo ông “Sơn Đông mua thuốc ghê”... Và cũng có đứa “bỏ đi chẳng cần có gì” [9, tr.40]. Sự trôi diễn ra như một thứ định mệnh, ai cũng phải trôi, bất kể giàu nghèo. Người ta có thể đang giàu thành nghèo sau một đêm (Trôi) khi đất chuyển mình. Chị Vẹn “trôi với đồng cùi trâm bầu ướt”; Tư Điền “trôi cùng cái máy may của vợ...”; Chương *móm* “trôi với bộ bàn đá kê ô cờ...”; ông Ba Hào – người cả đời không ra khỏi nhà cũng đành “chịu trôi trên cái ghế cần xà cừ”; Chín Cung “trôi ngày”; thằng con “trôi chung với đám học trò cùng lớp”...[9, tr.59]. Đó là cuộc trôi từ huyền thoại “cá thần” đến đến sự hình thành làng bởi “bồi đắp trầm tích trên cái nền rác thải nhựa nổi trôi gần mấy trăm năm” [9, tr.66]. Cuộc trôi của đất kéo theo cuộc trôi của con người gợi những suy ngẫm về sự vô định của kiếp người trong tâm hồn nhân vật. *Đong đưa trong kén* là sự cố gắng tìm lại cảm giác trôi nổi quen thuộc của cuộc đời nhân vật. *Giữa vật chất này*, là sự ngỡ ngàng khi nhận ra sự chuyển dịch, không đứng yên trong cuộc đời mình. Mỗi một câu chuyện là một hoàn cảnh khác nhau của cuộc đời nhân vật gắn với sự trôi, sự dịch chuyển không đứng yên. Đằng sau đó là cuộc đời, số phận của con người được cảm nhận từ chiều sâu tâm trạng nhân vật (*Bên cửa, Đợi, Nợ*). Với Nguyễn Ngọc Tư, dường như sự trôi ấy không chỉ gắn với cá nhân mà phải là cộng đồng (*Về phía không đâu*), không chỉ đời thực mà có cả trong kí ức (*Mưa diệp lục*)... Qua quy luật tất yếu ấy, tác giả tái hiện được phong phú, sinh động, chân thực nhiều cảnh đời, số phận. Chiều sâu ý nghĩa hiện thực đời sống cất lên từ tác phẩm không phải là sự đánh giá, khẳng định hay so sánh hơn thiệt mà từ chính sự cảm nhận cuộc sống của nhân vật.

2.2.2. Khắc họa nhân vật qua ngôn ngữ

Để miêu tả thế giới nội tâm nhân vật, Nguyễn Ngọc Tư sử dụng ngôn ngữ độc thoại như một biện pháp nghệ thuật hữu hiệu. Diễn tả tâm trạng rối bời cùng những thắc mắc không thể lí giải về hành vi của nhân vật người anh (*Mơ người*), tác giả xây dựng đoạn độc thoại nội tâm với nhiều câu hỏi. Mỗi chuỗi câu hỏi diễn ra như sự nghi hoặc, thắc

mắc khó lí giải: “Mê hoặc gì ở những người đang ngủ, khi mà thân xác trở lại là khối vật lý thuần chất, với những tư thế trể nải buông tuồng, họ suông sã hết cỡ, dạn chân, ngáy phì phò, mớ u ơ? Lôi cuốn gì ở tảng mỡ xỏ tung, môi xô lệch, đầu tóc xả xượi, nước dãi chảy ròng?” [9, tr.10]. Cũng có thể là câu hỏi tô đậm trạng thái “bất thần” xuất hiện trên gương mặt ông thẩm phán và cô thư kí sau phiên tòa: “Sao ai đó lại phải chịu án chất chồng chỉ vì lê la coi thiên hạ ngủ?” [9, tr.16]. Và để tạo sự mơ hồ hay để trả lời cái sự mơ hồ bất định đó cũng là những câu hỏi mơ hồ diễn ra trong tâm trạng nhân vật. Trước sở thích khác người của Tường, trong đầu người cha xuất hiện câu hỏi mơ hồ: “Phải lúc cô mẩu giáo than phiền chuyện thằng con ông, lúc vài ba tuổi, nó không bao giờ chớp mắt giấc trưa, chỉ ngồi say sưa hoặc bị cô đe nẹt lắm thì nằm đó, thao láo nhìn bạn ngủ, khi ấy ông phẩy tay nói: “có sao đâu, vô hại mà, phiền gì ai đâu mà phải rầy thẳng nhỏ?”. Phải ông nhận ra có gì khác lạ ở đứa con, khi vài khuya thức giấc thấy nó đứng cuối giường, sừng sững như món đồ nội thất.” [9, tr.8, 9]. *Mơ người* có kết thúc là một câu hỏi gợi những suy ngẫm, thắc mắc khó lí giải cho độc giả: “Có thật là nếu ngấm chị ta đang ngủ thật lâu, anh có thể nhìn thấy giấc mơ của chị?” khi nhân vật “hình dung” tư thế ngủ sâu của chị Ái – người đàn bà lỡ thời với “khung xương chậu luôn khép chặt” [9, tr.20]. Truyện ngắn *Giữa đây và kia*, để khơi dòng liên tưởng, suy nghĩ, tâm trạng của nhân vật trước sự trôi của trí nhớ cũng liên tiếp là những câu hỏi: “Không nhớ mặt chị. Anh đánh mất luôn hành động nhìn vào mặt ai đó hồi nào? Lúc công ty thức phẩm nhấn tin sa thải? Hay khi nhận trát của ngân hàng?” [9, tr.26]. Hay tâm trạng vừa như tự trách cùng cảm giác bất lực diễn ra trong sự tự vấn đầy trăn trở của người bảo vệ trước cái chết của đứa nhỏ con nhà giàu tại trung tâm sinh ngữ: “... nếu mình gan hỏi, liệu đứa nhỏ sẽ thổ lộ chuyện nó sắp thực hiện một cú tiếp đất từ tầng chín không? Liệu anh có nhận ra sự bất thường trong giọng nó? Anh sẽ sẽ linh cảm được cú rơi nếu anh dừng ngó theo bụi lục bình một lúc?” [9, tr.28]. “Đất đi sao người lại không?” là câu hỏi đồng thời cũng là câu trả lời chắc nịch của bà cố về quy luật của sự “trôi”, sự “đi” từ chính những trải nghiệm trong cuộc đời mình (*Khởi đầu của gió*). Cả câu chuyện đều diễn ra trong kí ức, sự liên tưởng của bà cố mà mở đầu là những cụm từ: cố nhớ..., cố chắc chắn..., cố nhìn vào chúng và “đoán”..., nội cố nói vậy..., cố nghĩ vậy.... Ở *Đói xa xôi* là mâu thuẫn mơ hồ giữa những thèm khát dịch chuyển và sự bất lực của con người trước cơn bệnh. Tất cả diễn ra trong “ảo giác chập chùng” của nhân vật: “Sao nước xối vào máy giặt lại nghe như tiếng tàu sầm sập trên những thanh ray? Sao âm thanh máy hút bụi lại phát ra tiếng chuông gió của một vườn thiên trên lưng núi” [9, tr.47]. Ngôn ngữ trong tập truyện ngắn “Trôi” là ngôn ngữ hướng vào khai thác thế giới nội tâm nhân vật. Những đoạn đối thoại giữa nhân vật với nhân vật ít xuất hiện và nếu có cũng chỉ nhằm mục đích miêu tả đời sống nội tâm nhân vật. Trong truyện ngắn *Nợ*, để giải thích công cuộc “đòi nợ” như một định mệnh được truyền từ đời này sang đời khác một cách mơ hồ, tác giả sử dụng đoạn đối thoại ngắn:

“– Đòi nợ? Nợ gì phải bán mạng đi đòi?... ”

- Dạ, tôi cũng không biết nợ gì?
- Ê, giỡn mày?
- Dạ, đâu dám. Tình thiệt là đi đòi vậy chớ đâu rõ mặt mũi cục nợ đó ra sao” [9,

tr.102]

Cũng có thể là đoạn đối thoại ngắn diễn ra trong phiên tòa tạo ra không khí “buồn chán tẻ nhạt” trong tâm trạng của những người tham dự (*Mơ người*): “Tòa hỏi gì Tường cũng nhận, hỏi ngày giờ đó có vào nhà của người này không. Dạ có. Hỏi đột nhập vào nhà người khác là phạm pháp, biết không? Dạ biết. Hỏi bỏ công treo rào... chỉ để nhìn người ta ngủ thôi sao? Dạ phải. Hỏi tại sao? Dạ tại thích. Lờn cuối cùng không thể ngán hơn... “Cho tui xin lỗi hết thầy bà con”” [9, tr.15]

2.2.3. Khắc họa nhân vật qua ngoại hình, hành động

Nhân vật trong tập truyện ngắn *Trôi* là nhân vật của thế giới nội tâm với những cảm xúc, cảm giác đan xen, phức tạp, khó nắm bắt. Nhà văn ít chú ý miêu tả ngoại hình, hành động. Và nếu có miêu tả ngoại hình, hành động thì cũng nhằm mục đích làm sâu sắc thêm đời sống nội tâm mà thôi. Ngoại hình của Tường (*Mơ người*) được miêu tả bằng một vài nét chấm phá, đủ giúp cho người đọc hình dung ra một thanh niên mới lớn với “cái đuôi rùa lệch bên gáy”, “cao nghều”, “nước da trắng xanh của kẻ “thức đêm ngủ ngày và nhạy sáng” [9, tr.16]. Hay chị Ái với “cái mông héo hắt” của người đàn bà lỡ thời, cái mặt “chát đanh” khi bị dượng Lê từ chối. Hành động của Tường: treo rào, chuốc mê chó... chỉ để nhìn người ta ngủ được lặp lại nhiều lần như minh chứng cho sự không “hung hiểm”. Và hành động này làm tăng thêm phần khó hiểu, khó lí giải của xã hội trước mong muốn “được nhìn thấy giấc mơ” của Tường. Ở *Giữa đây và kia*, tác giả như tô đậm vất vả, chịu đựng nhằn nại của người vợ qua gương mặt: “lúc nào cũng giữ vẻ phẳng lặng trên những cơ mặt những nếp hằn, trên những đốm tàn nhang trên má, cả khi nói sẽ dọn tới sống với anh sau nửa tháng hẹn hò, rãnh cười chị không chút xô lệch” [9, tr.24]. Nguyễn Ngọc Tư rất linh hoạt khi miêu tả ngoại hình, hành động của nhân vật. Khi kết hợp giữa ngoại hình và hành động, nhân vật hiện lên sinh động. *Đong đưa trong kén* là tâm trạng vui thầm kín của người cha được miêu tả qua ngoại hình đan xen hành động: “Ngay khi mới vịn được chút mép võng thôi mặt ông đã vô cùng khuây khỏa rồi, và mãn nguyện, thỏa mãn tuyệt đối lúc thả mình vào lòng kén...” [9, tr.56]. Cũng có khi miêu tả ngoại hình lại giúp cho người đọc cảm nhận nhân vật từ tâm trạng của nhân vật khác. Ông già ve chai – kẻ có thể kéo chồng bà Ngò ra khỏi ranh giới quen thuộc của ngôi nhà, của thị trấn (*Giữa vật chất này*) hiện lên đúng với vẻ “gian xảo” với “Chân mày dài, rù xuống cùng với mi mắt dính dấp những vẩy gi ghèn khô”. Và nhìn “cái người teo quắt” “ngồi bẹp dưới đất rề rề châm thuốc, như thể trì hoãn việc ra khỏi nhà” khiến bà Ngò tức điên. Thật sáng tạo khi ta bắt gặp một ngoại hình chẳng ăn nhập gì với phẩm chất nhưng phản ánh được sự đổi thay

đến kì lạ mà cơ sở là sự ân hận dù muộn màng. Đó là ngoại hình của nhân vật ông ngoại (*Mưa diệp lục*) khiến cho ai cũng thấy “khó tìm thấy dù là phảng phất bóng dáng của kẻ cục súc”. Đó là hình ảnh “một người đàn ông trung niên có cái khung xương thanh mảnh như thể của phụ nữ, cườm tay ông nhỏ quá mức, những ngón tay dài hơi xanh, nhiều ẩm, tuyệt đối không phải đôi tay của người hay dùng nắm đấm.” [9, tr.131]. Nhân vật ông ngoại hiện lên “hoàn toàn không giống” hình ảnh một người cha nghiện ngập, cục súc trong kí ức của người cháu – hình ảnh được đóng khung chắc chắn qua lời kể của người mẹ đã khuất về cha mình. Khi ông thấp hương cho con gái, “bó cơ trên má trái ông giật dữ dội, sau đó thì phảng lảng khó tả, như ông không còn điều khiển được nó” lại diễn tả đúng thời khắc “nỗi đau hóa thạch từ bên trong” [9, tr.131]. Nguyễn Ngọc Tư không chú ý nhiều đến miêu tả ngoại hình và hành động của nhân vật. Song chỉ vài nét chấm phá về ngoại hình, hành động cũng khiến thế giới nhân vật trong tập truyện hiện lên sinh động, hấp dẫn hơn.

3. KẾT LUẬN

Từ cái nhìn có xu hướng khái quát, triết lí về con người, nhà văn Nguyễn Ngọc Tư đã xây dựng được thế giới nhân vật khá độc đáo trong tập truyện ngắn *Trôi*. Đặt nhân vật của mình trong các tình huống khơi gợi những kí ức, liên tưởng, suy ngẫm của con người, nhà văn đã diễn tả thành công trạng thái cảm xúc, cảm giác của con người. Đó là thế giới khó nắm bắt, khó lí giải bởi sự mơ hồ song lại thống nhất trong sự vận động, không đứng yên. Vì vậy, khi tiếp cận tập truyện ngắn này, người đọc dường như chỉ cảm nhận về nhân vật bằng chính sự trải nghiệm cuộc sống của chính mình. Phải chăng đây chính là nét mới (sự dịch chuyển) trong cái nhìn của Nguyễn Ngọc Tư về thế giới và con người và cũng là xu thế hướng tới của văn học Việt Nam đương đại. Với khả năng quan sát tinh tế, sự nhuần nhuyễn trong sử dụng ngôn từ, Nguyễn Ngọc Tư thật sự thành công trong việc khắc họa đời sống tâm hồn phong phú, mơ hồ, khó lí giải của con người. Và đó cũng là một hiện thực mang tính quy luật trong sự vận động, phát triển không bao giờ đứng yên, dừng nghỉ của xã hội và con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quế Chi, *Phận đời “Trôi” trong truyện Nguyễn Ngọc Tư*, Báo Vnexpress, Giải trí <https://vnexpress.net/phan-doi-troi-trong-truyen-nguyen-ngoc-tu-4670439.html>
2. Vo van Diep. *Quan niệm nghệ thuật về con người trong Cánh đồng bất tận*. [vovandiep84.blogspot.com](https://vovandiep84.blogspot.com/2013/03/quan-niem-nghe-thuat-ve-con-nguoi-trong.html)
<https://vovandiep84.blogspot.com/2013/03/quan-niem-nghe-thuat-ve-con-nguoi-trong.html>
3. Trần Bảo Định. “Trôi” – vùng nhà văn Nguyễn Ngọc Tư. Vanvn.vn

4. <https://vanvn.vn/troi-vung-nha-van-nguyen-ngoc-tu/>
5. Huỳnh Trọng Khang, “Trôi” cùng Nguyễn Ngọc Tư, [nguoidothi.net.vn](https://nguoidothi.net.vn/troi-cung-nguyen-ngoc-tu-41961.html)
<https://nguoidothi.net.vn/troi-cung-nguyen-ngoc-tu-41961.html>
6. Tô Sa. *Những phận đời “Trôi” trong tập truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư*
<https://dantri.com.vn/van-hoa/nhung-phan-doi-troi-trong-tap-truyen-ngan-cua-nguyen-ngoc-tu-20231118175008497.htm>
7. Trần Đình Sử (1998). *Dẫn luận thi pháp học*. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
8. Trần Đình Sử (Chủ biên), La Khắc Hòa– Phùng Ngọc Kiềm – Nguyễn Xuân Nam (2014). *Lí luận văn học*. Tập 2. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
9. Nguyễn Văn Thành. *Con người với số phận riêng tư trong những truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư*. vinhvien.edu.net
<https://vinhvien.edu.vn/con-nguoi-voi-so-phan-rieng-tu-trong-nhung-truyen-ngan-cua-nguyen-ngoc-tu/?srsltid=AfmBOopqhc77U0e8FNSVuIdEgcusc6MI-wiNBOyqsdNOnB7wJMiJG>
10. Nguyễn Ngọc Tư (2024, in lần thứ 2). *Trôi*. Nhà xuất bản Trẻ

THE ART OF CHARACTER BUILDING IN THE SHORT STORY COLLECTION *TROI*/BY NGUYEN NGOC TU

Thanh Dục Bảo Thang, Lê Thị Hương Thảo

Abstract: *Nguyen Ngoc Tu is a prominent writer in contemporary Vietnamese literature with many national and regional awards. Her short stories are a journey of exploring and portraying the working people of her hometown. Due to her experiences, Nguyen Ngoc Tu's concept of people has shown signs of change and is expressed in the short story collection Troi (2023). She has built a world of characters that must always move and drift according to predetermined rules. Through the art of creating situations and language that focuses on expressing the inner self, her characters appear vividly with a stream of memories, associations, and reflections on the constant “drift” of humans.*

Keywords: *art, characters, inner self*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-3-2025; ngày phản biện đánh giá: 20-3-2025; ngày chấp nhận đăng: 15-4-2025)